

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 010/MSC/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

Email: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1

2. Thành phần:

Bột lòng trắng trứng (55-65 %), hỗn hợp axit amin (35-45 %)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

- Quy cách đóng gói: bao PE, gồm 2 gói nhỏ, chứa trong 1 bao gói bên ngoài, khối lượng tịnh là 800 g hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng, bên ngoài là thùng carton

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan – chi nhánh MSI

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TpHCM, ngày 05 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến





Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 010/MSC/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM	SỐ TCCS
	GIA VỊ THỰC PHẨM	07:2020/MS202
	HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố sản phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng bột, có thể có vón cục nhỏ
- Màu sắc: Màu đặc trưng của nguyên liệu, màu trắng /trắng ngà và/hoặc màu vàng /vàng nhạt
- Mùi, vị: Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	g/100 g	≤ 8
2	Hàm lượng protein	g/100 g	≥ 57

3. Các chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	2
3	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

4. Các chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
3	Enterobacteriaceae	CFU/g	10
4	Coliforms	CFU/g	10
5	<i>Salmonella</i>	CFU/25 g	KPH



HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1

PR00405

Thành phần: Bột lòng trắng trứng (55-65 %), hỗn hợp axit amin (35-45 %)

Khối lượng tịnh: 800 g

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm nguyên liệu cho các sản phẩm thực phẩm (mỳ ống, mì dẹt đã được làm chín và các sản phẩm tương tự; nước mắm; nước chấm; gia vị từ đậu tương; đồ gia vị và các sản phẩm khác)

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Ngày sản xuất: xem trên bao bì

Sử dụng tốt nhất trước: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản phẩm chất lượng của:

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất:

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan – Chi nhánh MSI

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 07:2020/MS202

Sản phẩm này chỉ nhằm phục vụ sản xuất trong nội bộ.

Kiểm tra ngày sản xuất và thời hạn sử dụng trước khi dùng

Phiên bản 2

HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1

PR00405

Thành phần: Bột lòng trắng trứng (55-65 %), hỗn hợp axit amin (35-45 %)

Khối lượng tịnh: <tùy theo yêu cầu của khách hàng>

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm nguyên liệu cho các sản phẩm thực phẩm (mỳ ống, mì dẹt đã được làm chín và các sản phẩm tương tự; nước mắm; nước chấm; gia vị từ đậu tương; đồ gia vị và các sản phẩm khác)

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Ngày sản xuất: xem trên bao bì

Sử dụng tốt nhất trước: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản phẩm chất lượng của:

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPLaza Saigon, Số 39, Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất:

Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan – Chi nhánh MSI

Lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 07:2020/MS202

Sản phẩm này chỉ nhằm phục vụ sản xuất trong nội bộ.

Kiểm tra ngày sản xuất và thời hạn sử dụng trước khi dùng



Số: **025301** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 23106.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN - CHI NHÁNH MSI
Địa chỉ : LÔ 6, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : HỖ HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1
Ngày lấy mẫu : 01/11/2019
Lượng mẫu : 01 bịch x 150 g
Ngày nhận mẫu : 04/11/2019
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Độ ẩm	AOAC 950.46 (b)	5,30 g/100g	05/11/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bịch nhựa ép kín, không nhãn, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp, NSX: 28/10/2019.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13-11-2019**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 025302 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 23107.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN - CHI NHÁNH MSI
Địa chỉ : LÔ 6, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1
Ngày lấy mẫu : 01/11/2019
Lượng mẫu : 01 bịch x 350 g
Ngày nhận mẫu : 04/11/2019
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Hàm lượng muối	AOAC 937.09 (b)	2,03 g/100g	12/11/2019
2	Protein	AOAC 991.20 (b)	82,52 g/100g (Nx6,25)	08/11/2019
3	Tro tổng	AOAC 972.15	3,67 g/100g	05/11/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bịch nhựa ép kín, không nhãn, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp, NSX: 28/10/2019.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-11-2019

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **025304** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 23109.19

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN - CHI NHÁNH MSI
Địa chỉ : LÔ 6, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1
Ngày lấy mẫu : 01/11/2019
Lượng mẫu : 01 bịch x 100 g
Ngày nhận mẫu : 04/11/2019
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	08/11/2019
2	Cadimi (Cd)	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	08/11/2019
3	Thủy ngân (Hg)	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	08/11/2019
4	Chì (Pb)	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	0,081 mg/kg	08/11/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bịch nhựa ép kín, không nhãn, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp, NSX: 28/10/2019.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-11-2019
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN





Số: 025303/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 23108.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN - CHI NHÁNH MSI
Địa chỉ : LÔ 6, KCN TÂN ĐÔNG HIỆP A, PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP, THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : HỖN HỢP PROTEIN LÒNG TRẮNG TRỨNG 1
Ngày lấy mẫu : 01/11/2019
Lượng mẫu : 01 bịch x 250 g
Ngày nhận mẫu : 04/11/2019
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	$6,0 \times 10^1$ CFU /g	05/11/2019
2	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006) (b)	< 10 CFU /g	05/11/2019
3	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (b)	< 10 CFU /g	05/11/2019
4	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 (b)	< 10 CFU /g	05/11/2019
5	<i>Salmonella spp.</i>	AOAC 967.27 (b)	Không phát hiện /25g	05/11/2019
6	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	05/11/2019

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bịch nhựa ép kín, không nhãn, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp, NSX: 28/10/2019.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13-11-2019
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh